

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông Vận tải;

Chuyên ngành: Xây dựng Đường bộ;

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HỒ VĂN QUÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/08/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà k1/29/11, Hoàng Văn Thái, tổ 111, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Hồ Văn Quân, Giảng viên Bộ môn Cầu đường, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng, 48 Cao Thắng, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 0236.3822.571; Điện thoại di động: 0905.548169; E-mail: hvquan@ute.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 6/2001-8/2001: Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Xây dựng Công trình 515, tỉnh Quảng Ngãi.

Từ 9/2001-1/2016: Giảng viên tại Bộ môn Đường bộ, Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải II.

Từ 2/2016-10/2018: Trưởng Bộ môn Đường bộ, Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải II (nay là Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương V).

Từ 11/2018-4/2024: Giảng viên tại Bộ môn Cầu đường, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 5/2024-nay: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Cơ sở vật chất, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Cơ sở vật chất; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Cơ sở vật chất.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: 48 Cao Thắng, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 0236.3822.571.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Đông Á từ năm 2017-2020; Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải từ năm 2016-2018.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không có.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 07 năm 2001; số văn bằng: B0333005; Ngành: Xây dựng Cầu đường; Chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật (nay là Trường Đại học Bách khoa), Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 4 tháng 4 năm 2012; số văn bằng: A027004; Ngành: Xây dựng Đường ô tô và Đường thành phố (Highway Engineering); Chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: 006409; Ngành: Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông (Transport Construction Engineering); Chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải, chuyên ngành: Xây dựng Đường bộ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các tính chất cơ học và độ bền của vật liệu xi măng có sử dụng phế thải, phụ phẩm công nghiệp;

- Ăn mòn cốt thép trong bê tông và ước tính tuổi thọ của các công trình bê tông cốt thép ở môi trường biển.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (03 HVCH hướng dẫn chính và 01 HVCH hướng dẫn phụ);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp Bộ với vai trò là chủ nhiệm đề tài; 02 đề tài cấp Bộ với vai trò là thành viên tham gia; 03 đề tài cấp Trường với vai trò là chủ nhiệm đề tài; 02 đề tài cấp Trường với vai trò là thành viên tham gia;
- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học, trong đó có 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (06 bài báo là tác giả chính, tác giả liên hệ, hoặc vừa là tác giả chính và tác giả liên hệ);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03 sách, gồm 01 sách giáo trình (chủ biên) và 02 sách tham khảo (chủ biên);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- **01** lần đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022;
- **01** Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023;
- **05** lần đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở liên tục các năm học: 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023;
- **02** Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng về việc đạt Danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020 và năm 2023;
- **01** Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng về việc đạt giải Nhất giải thưởng Hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2019-2020;
- **01** Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng về việc đạt giải Nhì giải thưởng Hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2022-2023;
- **01** Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng về thành tích xuất sắc trong công tác hướng dẫn, bồi dưỡng sinh viên đạt giải cao trong các cuộc thi, nghiên cứu khoa học năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên đã có 22 năm công tác trong ngành giáo dục (tại Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải II và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng), được bổ nhiệm ngạch giảng viên năm 2002, hoàn thành chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ ở Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam;

- Luôn rèn luyện, trau dồi đạo đức, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, gắn bó tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, yêu nghề, tận tụy trong giảng dạy và đam mê nghiên cứu khoa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

học; có tinh thần cầu thị, học hỏi, hợp tác giảng dạy và nghiên cứu tốt; không vi phạm đạo đức nhà giáo và đạo đức nghiên cứu khoa học; được đồng nghiệp và sinh viên quý trọng;

- Có chuyên môn tốt, am hiểu nhiều lĩnh vực và có nhiều kinh nghiệm thực tế, phương pháp giảng dạy, truyền đạt dễ hiểu, luôn cập nhật các tiêu chuẩn, quy phạm mới và đổi mới phương pháp trong giảng dạy và đánh giá, biết cách khơi nguồn cảm hứng yêu ngành, sáng tạo và khởi nghiệp cho người học;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên đại học về số giờ chuẩn quy đổi 270 giờ/năm (đối với giảng viên), đảm bảo đủ giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên hàng năm;

- Tham gia (tổ viên) rà soát, cập nhật các Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông và ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng cho sinh viên tuyển sinh các năm 2018, 2019, 2020 và 2022 thuộc Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng;

- Tham gia (ủy viên) xây dựng 01 Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng trình độ Thạc sĩ thuộc Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng;

- Tham gia công tác tư vấn giám sát thi công, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng qua các dự án, công trình thực tế ở một số tỉnh khu vực Miền trung và Tây nguyên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo bậc đại học: 8 năm;

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp				Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH			SDH	
						Cơ hữu tại Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật	Thính giảng tại Trường ĐH Đông Á	Thính giảng tại Trường ĐH CN Giao thông Vận tải		
1	2016-2017					-	-	0	0	0/47/135
2	2017-2018				6	-	60	0	0	60/151,7/135
3	2018-2019					60	170	-	0	230/275,9/270
4	2019-2020			1		193	60	-	0	253/415,4/270
5	2020-2021					401	-	-	0	401/707,4/270
03 năm học cuối										
6	2021-2022			1	10	237,5	-	-	0	237,5/823,7/270
7	2022-2023				5	285,5	-	-	0	285,5/791,7/270
8	2023-2024			2	8	266	-	-	0	266/727/168,75

Ghi chú:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh;

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 (cấp ngày 28/3/2016);

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Cương		v		v	2019-2020	Trường ĐH Giao thông Vận tải	Ngày 16/4/2021 Số hiệu bằng C 001700
2	Ngô Văn Cử		v	v		2021-2022	Trường ĐH Giao thông Vận tải	Ngày 28/2/2023 Số hiệu bằng C 002387
3	Lâm Văn Trung		v	v		2023-2024	Trường ĐH Trà Vinh	Ngày 24/4/2024 Số hiệu bằng TVU 004324
4	Phạm Văn Quyền		v	v		2023-2024	Trường ĐH Mở địa chất	Quyết định cấp bằng số 735/QĐ-MĐC ngày 18/06/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thi công công trình hạ tầng đô thị	GT	Nhà xuất bản Xây dựng 2023	2	Hồ Văn Quân (chủ biên), Huỳnh Võ Duyên Anh	Chương 1 (trang 7-15) Chương 2 (trang 25-61), Chương 3 (trang 62- 106), Chương 4 (trang 107-153), Chương 5 (trang 154-258) Chương 6 (trang 259-279)	QĐ Số 556/QĐ- ĐHSPKT ngày 27/6/2023.
2	Thí nghiệm và kiểm định công trình đường ô tô	TK	Nhà xuất bản Xây dựng 2022	2	Hồ Văn Quân (chủ biên), Phạm Thái Uyết	Chương 1 (trang 5-69), Chương 2 (trang 70-81), Chương 3 (trang 120-177), Chương 4 (trang 178-213), Chương 5 (trang 231-245)	QĐ Số 747/QĐ- ĐHSPKT ngày 26/9/2022.
3	Thiết kế và thi công cống trên đường ô tô	TK	Nhà xuất bản Xây dựng 2019	5	Hồ Văn Quân (chủ biên), Phan Cao Thọ, Nguyễn Văn Tươi, Ngô Thị My, Cao Thị Xuân Mỹ	Chương 5 (trang 132-178) và Chương 6 (trang 179-222)	QĐ Số 280/QĐ- ĐHSPKT ngày 28/6/2019. QĐ điều chỉnh số 300/QĐ-ĐHSPKT ngày 18/6/2020.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK/TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của hạt quá cỡ và phương pháp bảo dưỡng đến các đặc trưng cường độ của cấp phối đá dăm gia cố xi măng	CN	T2019-06-124, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng (Hợp đồng số 10/2019/HĐ-KHCNCS ngày 04/09/2019)	09/2019-8/2020	Quyết định nghiệm thu số 270/QĐ-ĐHSPKT ngày 11/6/2020. Ngày nghiệm thu: 17/6/2020. Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu sử dụng cát mịn và xỉ lò cao chế tạo bê tông xi măng và ứng dụng trong xây dựng công trình giao thông	CN	T2021-06-23, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng (Hợp đồng số 23/2021/HĐ-KHCNCS ngày 7/12/2021)	12/2021-11/2022	Quyết định nghiệm thu số 971/QĐ-ĐHSPKT ngày 11/11/2022. Ngày nghiệm thu: 21/11/2020. Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu tính chất cơ học và độ bền của bê tông xi măng sử dụng tro bay thay thế một phần cốt liệu mịn và ứng dụng trong xây dựng mặt đường ô tô	CN	T2022-06-05, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng (Hợp đồng số 05.2022/HĐ-KHCNCS ngày 17/3/2023)	3/2023-5/2025	Quyết định nghiệm thu số 394/QĐ-ĐHSPKT ngày 16/5/2024. Ngày nghiệm thu: 22/5/2024. Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của tải trọng lặp đến một số tính chất của bê tông tính năng cao và ứng dụng trong các kết cấu bê tông cốt thép ở vùng ven biển Việt Nam	CN	DT 203016, Bộ Giao thông Vận tải (Hợp đồng số 16/2020/HĐ-KHCN ngày 7/01/2020)	01/2020-03/2021	Quyết định nghiệm thu số 386/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2021. Quyết định Điều chỉnh số 1986/QĐ-BGTVT ngày 17/11/2021. Ngày nghiệm thu: 24/11/2021. Xếp loại: Mức B (khá).

5	Nghiên cứu ứng dụng bê tông hạt nhỏ độ bền cao sử dụng cát mịn, tro bay và xỉ lò cao cho các kết cấu ven biển ở khu vực Nam trung bộ	CN	RD-79-19, Bộ Xây dựng (Hợp đồng số 155/HĐKH-CN ngày 31/12/2019)	12/2019-11/2022	Quyết định nghiệm thu số 1084/QĐ-BXD ngày 23/11/2022. Ngày nghiệm thu: 30/11/2022. Xếp loại: Khá
6	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến độ bền lâu dài của các công trình giao thông bằng bê tông cốt thép ở khu vực ven biển Miền Trung	TV	ĐT183053, Bộ Giao thông Vận tải (Hợp đồng số 376/2018/HĐKH-CN 19/4/2018)	1/2018-3/2019	Quyết định nghiệm thu số 54/QĐ-BGTVT ngày 10/1/2019. Ngày nghiệm thu: 6/3/2019. Xếp loại: Mức B (khá).
7	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và lắp đặt thử nghiệm tấm bê tông cốt thép toàn khối dùng làm đường ngang tại các nhà ga và giao cắt đường bộ - đường sắt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	TV	ĐT194072, Bộ Giao thông Vận tải (Hợp đồng số 72/2019/HĐ-KHCN 22/1/2019)	1/2019-3/2020	Quyết định nghiệm thu số 433/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2021. Ngày nghiệm thu: 20/4/2021. Xếp loại: Mức B (khá).
8	Nghiên cứu khả năng ứng dụng xỉ thép làm cốt liệu trong bê tông xi măng mặt đường ô tô	TV	T2021-06-22, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng (Hợp đồng số 22/2021/HĐ-KHCNCS ngày 7/12/2021)	12/2021-11/2022	Quyết định nghiệm thu số 409/QĐ-ĐHSPKT ngày 19/5/2023. Ngày nghiệm thu: 29/5/2023. Xếp loại: Xuất sắc
9	Nghiên cứu các đặc trưng cường độ và độ chống thấm nước của bê tông tính năng cao kết hợp của xỉ lò cao và tro bay	TV	T2020-06-167, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng (Hợp đồng số 16.2020/HĐ-KHCNCS ngày 27/11/2020)	11/2020-10/2021	Quyết định nghiệm thu số 300/QĐ-ĐHSPKT ngày 15/6/2021. Ngày nghiệm thu: 23/6/2021. Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
A	Giai đoạn trước khi được cấp bằng Tiến sĩ							
A1	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước							
1	Xác định hệ số thâm nhập cacbonat hóa của mặt đường bê tông xi măng	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN 1859-2724			44, 15-18	12/2013
2	Nghiên cứu đặc trưng cường độ của bê tông xi măng sử dụng hàm lượng cao tro bay dùng trong xây dựng mặt đường ô tô	2	Tác giả chính	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN 1859-459X			9, 21-25	9/2014
3	Nghiên cứu tác dụng kết hợp của muối silic và tro bay đến các đặc trưng cường độ của bê tông xi măng dùng trong xây dựng mặt đường ô tô	3	Tác giả chính	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN 1859-459X			7, 25-30	7/2015
4	Nghiên cứu tác dụng kết hợp của muối silic và tro bay đến độ bền sunfat của bê tông xi măng dùng trong xây dựng mặt đường ô tô	4	Tác giả chính	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN 1859-459X			9, 28-31	9/2015
5	Cải thiện độ chống thấm ion clo và kéo dài tuổi thọ kết cấu bê tông ở môi trường biển bằng cách sử dụng kết hợp muối silic và tro bay	3	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			12, 81-84	12/2015
6	Thực nghiệm phân tích sự thay đổi nồng độ clo bề mặt các công trình bê tông cốt thép theo thời gian ở môi trường biển	4	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			1+2, 91-94	2/2016
7	Nghiên cứu bê tông sử dụng phế thải đá mặt thay thế cốt liệu mịn trong xây dựng mặt đường ô tô	3	Đồng tác giả	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN 1859-459X			3, 35-40	3/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Study on characteristics of strength and water absorbance and penetration of cement concrete using powdered limestone as cement partial replacement”	3	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, 83-87	11/2016
A2 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế								
A3 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo trong nước								
9	Determining chloride ion permeability and predicted service life of cement concrete pavements due to chloride ion penetration	2	Tác giả chính	Hội thảo Khoa học Quốc gia Hạ tầng giao thông với phát triển bền vững, ISBN 978-604-82-1809-6			685-690	9/2016
A4 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc tế								
B Giai đoạn sau khi cấp bằng Tiến sĩ								
B1 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước								
10	Tính toán kết cấu công tròn bê tông cốt thép theo chuẩn 22 TCN 272-05 và một vài bàn luận	2	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			4, 69-73	4/2017
11	Dự báo tuổi thọ của các kết cấu bê tông cốt thép theo tiêu chí ăn mòn cốt thép do cacbonat hóa và xâm nhập ion clo	5	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			9, 45-50	9/2018
12	Estimating the service life of reinforced concrete structures located in coastal regions due to chloride ion penetration with consideration of sea	4	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, 391-396	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
	level rise due to climate change							
13	Nghiên cứu nguyên nhân hư hỏng, đề xuất giải pháp sửa chữa mặt đường bê tông xi măng trên Quốc lộ 1A – đoạn qua thành phố Quảng Ngãi (km 1052-km 1060)	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			17 (12), 37-41	12/2019
	https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1163							
14	Nghiên cứu xác định hệ số chất lượng của đá dăm trong việc thiết kế thành phần và dự báo cường độ của bê tông xi măng	1	Tác giả chính	Tạp chí Cầu đường Việt Nam, ISSN 1859-459X			6, 28-32	6/2019
15	Thiết kế độ bền của kết cấu bê tông ở vùng khí quyển biển dựa trên xác suất.	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN 1859-2724			70 (4), 299-308	10/2019
	https://doi.org/10.25073/tcsj.70.4.7							
16	Ảnh hưởng của phương pháp bảo dưỡng đến các đặc trưng cường độ của cấp phối đá dăm gia cố xi măng	3	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			3, 71-75	3/2020
17	Ảnh hưởng của hàm lượng hạt lớn đến cường độ nén và ép chế của cấp phối đá dăm gia cố xi măng	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN 1859-2724		2	71(3), 220-229	4/2020
	https://doi.org/10.25073/tcsj.71.3.6							
18	Ảnh hưởng của sự suy giảm hệ số khuếch tán clorua đến tuổi thọ của kết cấu bê tông dựa trên phân tích xác suất.	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			18 (5.2), 1-5	5/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/2633								
19	Ảnh hưởng của chất kết dính đến độ rỗng và hệ số suy giảm khuếch tán clorua của HPC	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN 1859-2724			71(9), 1120-1129	12/2020
https://doi.org/10.47869/tcsj.71.9.10								
20	Tính chất của bê tông tính năng cao kết hợp tro bay và xỉ lò cao	3	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			7, 56-59	7/2021
21	Thực nghiệm hiện trường mặt đường bê tông hạt nhỏ sử dụng cát mịn và phụ gia khoáng ở tỉnh Quảng Ngãi	4	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			8, 37-42	8/2021
22	Ảnh hưởng của điều kiện phơi nhiễm đến độ bền sunfat của bê tông hạt nhỏ sử dụng tro bay và xỉ lò cao	4	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			9, 47-51	9/2021
23	Sử dụng bê tông tính năng cao để cải thiện độ bền của kết cấu bê tông ở môi trường biển dựa trên phân tích xác suất	2	Tác giả chính	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			6, 33-37	6/2022
24	Ảnh hưởng của phụ gia khoáng và nhiệt độ môi trường đến tuổi thọ của công trình bê tông cốt thép ở môi trường biển	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			20 (11.2), 10-13	11/2022
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8021								
25	Nghiên cứu sử dụng tro bay thay thế một phần cốt liệu mịn trong bê tông xi măng ứng dụng cho xây dựng mặt đường ô tô	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			8, 30-34	8/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Nghiên cứu một số tính chất của bê tông cốt liệu xi thép kết hợp với phụ gia khoáng ứng dụng cho mặt đường ô tô	3	Đồng tác giả	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			10, 30-34	10/2023
27	Đánh giá độ thấm clorua, hệ số suy giảm khuếch tán clorua và dự báo tuổi thọ của kết cấu bê tông ở môi trường biển với bê tông hạt nhỏ chứa tro bay và xỉ lò cao	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			21 (11.2), 18-22	11/2023
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8785								
28	Cải thiện sức kháng ion clo và kéo dài tuổi thọ của công trình biển bằng bê tông tính năng cao sử dụng hàm lượng tro bay cao thay thế cốt liệu mịn	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Giao thông Vận tải, ISSN 2354-0818			64(6) 68-72	6/2024
29	Ảnh hưởng của gạch men thay thế cốt liệu thô và xỉ lò cao thay thế một phần xi măng đến một số tính chất cơ học và độ bền của bê tông		Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN 1859-2724			75(5) 1802-1815	6/2024
https://doi.org/10.47869/tcsj.75.5.8								
B2 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế								
30	Experimental investigation on engineering properties and durability performance of concrete incorporating fine sand and ground granulated blast-furnace slag	3	Tác giả liên hệ	Construction and Building Materials, Online ISSN: 1879-0526, Print ISSN: 0950-0618	SCIE (IF 7,4, Q1)	22	347, 128512	9/2022
https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2022.128512								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Assessment Of Engineering Properties And Durability Of Concrete Using Steel Slag As Coarse Aggregate	3	Tác giả chính	Journal of Applied Science and Engineering, ISSN: 27089967, 27089975	Scopus (IF 1,30, Q2)		27(4), 2331-2342	2024
https://doi.org/10.6180/jase.202404_27(4).0011								
32	The influence of pre-compression on the durability of high-performance concrete incorporating industrial by-products	3	Tác giả chính	Journal of Materials: Design and Applications, ISSN: 14644207, 20413076	SCIE (IF 2,40, Q2)		238(5), 901-915	5/2024
https://doi.org/10.1177/14644207231203350								
33	A comprehensive investigation on the impacts of steel slag aggregate on characteristics of high-performance concrete incorporating industrial by-products	2	Tác giả chính	Journal of Building Engineering ISSN: 23527102	SCIE (IF 6,40, Q1)	3	80, 107982	12/2023
https://doi.org/10.1016/j.jobe.2023.107982								
34	Improving Corrosion Resistance and Prolonging the Service Life of High-Performance Concrete Structures Using Fly Ash and Ground Granulated Blast-Furnace Slag	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Periodica Polytechnica Civil Engineering, ISSN: 05536626, 15873773	SCIE (IF 1,80, Q3)		68(2), 669-683	2/2024
https://doi.org/10.3311/PPci.23572								
35	Durability properties and steel corrosion resistance of reinforced concrete using fly ash and ground granulated blast furnace slag as partial replacements for sand and cement	2	Tác giả chính	Innovative Infrastructure Solutions, ISSN: 23644176, 23644184	ESCI (IF 2,40, Q2)	1	9:178	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
https://doi.org/10.1007/s41062-024-01499-1								
B3 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo trong nước								
36	Anh hưởng của xỉ lò cao đến tính chất cơ học và độ chống thấm nước của bê tông cường độ cao.	1	Tác giả chính	Hội thảo Khoa học Quốc gia ATGB (2020), ISBN: 978-604-80-5414-4			63-68	3/2021
B4 Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc tế								
37	Effect of fly ash on the mechanical properties and drying shrinkage of the cement treated aggregate crushed stone.	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Lecture Notes in Civil Engineering, ISSN: 23662557, 23662565	Scopus (IF 0,42, Q4)	5	54, 421-426	10/2019
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-0802-8_65								
38	Combined effects of ground granulated blast furnace slag and fly ash on the porosity and chloride penetration of sand concrete	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	2020 Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB), IEEE, ISBN 978-1-7281-8658-0			39-44	3/2021
https://doi.org/10.1109/ATiGB50996.2021.9423221								

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06** (tác giả chính và tác giả liên hệ) (số thứ tự bài **30, 31, 32, 33, 34, 35**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông cho sinh viên tuyển sinh năm 2018	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 452/QĐ-ĐHSPKT, ngày 21/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 582/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2020	
2	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng cho sinh viên tuyển sinh năm 2018	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 451/QĐ-ĐHSPKT, ngày 21/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 581/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2020	
3	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông cho sinh viên tuyển sinh năm 2019	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 452/QĐ-ĐHSPKT, ngày 21/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 603/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2020	

4	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng cho sinh viên tuyển sinh năm 2019	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 451/QĐ-ĐHSPKT, ngày 21/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 602/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2020
5	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông cho sinh viên tuyển sinh năm 2020	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 452/QĐ-ĐHSPKT, ngày 21/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 613/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2020
6	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng cho sinh viên tuyển sinh năm 2020	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 451/QĐ-ĐHSPKT, ngày 21/8/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 615/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/10/2020
7	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông cho sinh viên tuyển sinh năm 2022	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 131/QĐ-ĐHSPKT, ngày 18/02/2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 331/QĐ-ĐHSPKT, ngày 9/5/2022
8	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ sở Hạ tầng cho sinh viên tuyển sinh năm 2022	Tham gia Tổ viên	Quyết định số 131/QĐ-ĐHSPKT, ngày 18/02/2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 332/QĐ-ĐHSPKT, ngày 9/5/2022
9	Xây dựng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng trình độ Thạc sĩ	Tham gia Ủy viên	Quyết định số 173/QĐ-ĐHSPKT, ngày 28/02/2023	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 286/QĐ-ĐHSPKT, ngày 8/4/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Văn Quân